

NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ HÀNH VI CỦA NGƯỜI DÂN VỀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG*

1. Giới thiệu

Biến đổi khí hậu (BĐKH) hiện đã trở thành vấn đề toàn cầu, là thách thức chung mà nhân loại đang phải đối mặt và tìm ra các giải pháp ứng phó hiệu quả (Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu, 2011). Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia được dự báo có thể phải hứng chịu những tác động nặng nề từ BĐKH. Vì vậy, từ năm 2000 đến nay, chính phủ đã ban hành nhiều chính sách nhằm chủ động ứng phó với BĐKH (Mai Thanh Sơn và Lê Đình Phùng, 2011). Bên cạnh đó, rất cần có sự tham gia chủ động từ phía người dân trong hoạt động này.

Để có các giải pháp hỗ trợ người dân trong tham gia ứng phó với BĐKH, rất cần hiểu biết về thực trạng nhận thức, thái độ và hành vi của người dân trong lĩnh vực này như: liệu người dân đã nắm được những thông tin gì về BĐKH và ảnh hưởng của BĐKH đến cuộc sống của họ? Họ đã làm gì để ứng phó với BĐKH và mức độ sẵn sàng ứng phó với BĐKH hiện nay là như thế nào?

Trả lời cho các câu hỏi trên, bài viết này trình bày kết quả phân tích số liệu từ cuộc điều tra toàn quốc của Dự án Climate Asia, được tiến hành vào cuối năm 2012. Mẫu điều tra có dung lượng 3.486 hộ gia đình tại 6 vùng địa lý trên toàn quốc. Cụ thể: Miền núi và trung du phía Bắc (409); Đồng bằng sông Hồng (409); Duyên hải Trung Bộ (585); Tây Nguyên (230); Đông Nam Bộ (229); Đồng bằng sông Cửu Long (583).

2. Nhận thức của người dân về BĐKH

a. Đã nghe về BĐKH

Kết quả phân tích số liệu cho thấy, tỉ lệ người dân đã nghe đến và hiểu phần nào cụm từ “BĐKH” hoặc các thông tin liên quan chiếm 58%. Bên cạnh đó cũng có gần 1/4 tổng số người được hỏi trả lời họ chưa nghe và 16% đã nghe nhưng không hiểu gì.

Có sự khác biệt đôi chút trong sự hiểu biết này theo các đặc điểm nhân khẩu xã hội của người được hỏi. Tỉ lệ nam giới đã từng nghe về BĐKH cao hơn so với nữ (64,1% so với 52,4%). Nữ giới cũng cho rằng họ không hiểu gì về vấn đề này nhiều hơn so với nam giới (16,9% so với 14%). Người dân ở các thành phố lớn, đặc biệt là thành phố trên một triệu dân, thường nghe về cụm từ này nhiều hơn. Không có sự khác biệt đáng kể giữa những nhóm người làm nghề khác nhau.

* ThS, Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Ngoài ra, những người thường xuyên tiếp xúc với truyền thông đại chúng, đặc biệt là tivi và đài phát thanh thường nghe về BĐKH nhiều hơn so với những nhóm ít có cơ hội tiếp cận với truyền thông đại chúng.

b. Tin rằng BĐKH đang xảy ra

Khi được cung cấp thông tin tóm tắt về việc BĐKH là gì và sau đó hỏi về việc họ có tin BĐKH sẽ xảy ra hay không thì 73,8% số người được hỏi tin rằng BĐKH đang và sẽ xảy ra và ý kiến này có sự khác biệt giữa các nhóm có trình độ học vấn và nghề nghiệp khác nhau. Nếu 85% những người có trình độ học vấn cao tin rằng BĐKH sẽ xảy ra, thì tỉ lệ này ở nhóm có học vấn trung bình và thấp chỉ là 66,5% và 51%. Bên cạnh đó, nam giới tin rằng BĐKH đang xảy ra nhiều hơn so với nữ (77% so với 70,7%) và tỷ lệ tin trong nhóm tuổi trẻ nhất (15 - 24) cao nhất so với các nhóm tuổi khác.

Trong số những người tin rằng BĐKH thực tế đang xảy ra thì phần đông cho rằng nguyên nhân chính từ phía con người như: các hoạt động của con người, tăng dân số, giảm số lượng cây xanh (xem Bảng 1).

Bảng 1. Ý kiến của người dân về các nguyên nhân của BĐKH

Đơn vị: %

Nguyên nhân của BĐKH	%
Ít cây cối hơn so với trước đây	71,1
Hoạt động của con người dẫn đến khí thải (khí thải nhà kính)	70,9
Sự gia tăng dân số	67,3
Lỗ thủng tầng khí quyển bao phủ trái đất (tầng ô zôn)	47,4
Sự di cư về các thành phố	27,3
Các thể lực thiên nhiên	15,5
Chúa trời	1,2

Nguồn: Dự án Climate Asia (2012).

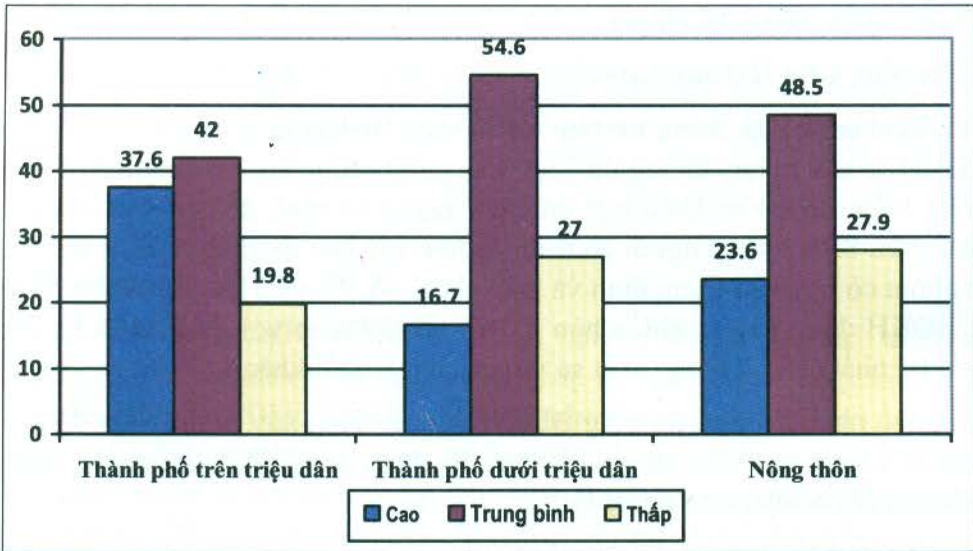
Người dân ở các thành phố lớn (trên một triệu dân) nghĩ rằng BĐKH xảy ra là do sự di cư từ nông thôn vào đô thị, cao hơn hẳn so với suy nghĩ của người dân nông thôn (40% so với 23,7%). Ngược lại người dân nông thôn, với trình độ học vấn thấp, thì tin rằng BĐKH là do nguyên nhân khách quan nhiều hơn (như thủng tầng ô zôn, hay do Chúa trời) so với người dân thành phố.

c. Cảm nhận về việc thời tiết khắc nghiệt đang xảy ra tại địa phương đang sống

Đối với những người tin rằng BĐKH đang và sẽ xảy ra, gần một nửa (47,8%) cảm nhận được mức độ thời tiết khắc nghiệt đang xảy ra tại địa phương mình ở mức trung bình, còn lại 25,7% cảm nhận ở mức độ cao, và 26,2% ở mức độ thấp. Cảm nhận này có sự khác biệt rõ rệt ở người dân thành phố và người dân nông thôn.

Biểu đồ 1. Cảm nhận về mức độ thời tiết khắc nghiệt theo địa bàn sinh sống

Đơn vị: %



Nguồn: Dự án Climate Asia (2012).

Trên 50% người được khảo sát vùng Duyên hải Trung Bộ cảm nhận nguy cơ cao thời tiết khắc nghiệt có thể xảy ra ở nơi họ sinh sống. Đây cũng chính là vùng thường xuyên chịu nhiều thiên tai khắc nghiệt nhất cả nước. Kế tiếp, 34,2% người dân được hỏi ở Đồng bằng sông Hồng có mức cảm nhận này. Ngược lại, chỉ một tỉ lệ rất nhỏ (5,1%) người dân ở khu vực Tây Nguyên có cảm nhận ở mức độ cao.

Trong số những cảm nhận về thay đổi thời tiết, thay đổi về nhiệt độ là cảm nhận nổi bật của người dân hiện nay. Gần 90% người được hỏi nhận thấy nhiệt độ nơi họ đang sống có xu hướng tăng lên, trong đó 48,8% cho rằng tăng lên nhiều.

Bảng 2. Cảm nhận về mức độ thời tiết khắc nghiệt theo vùng sinh sống

Đơn vị: %

Mức độ	Đồng bằng sông Hồng	Miền núi phía Bắc	Duyên hải Trung Bộ	Đông Nam Bộ	Tây Nguyên	Đồng bằng sông Cửu Long
Cao	34,2	11,5	52,1	19,2	5,1	12,2
Trung bình	59,4	28,8	46,6	54,9	31,9	54,1
Thấp	6,4	58,0	1,4	25,4	63,0	33,6

Nguồn: Dự án Climate Asia (2012).

Người dân cũng bày tỏ về sự khó đoán biết những biểu hiện của BĐKH. Tỉ lệ người dân cho rằng họ hoàn toàn không thể đoán được hiện tượng nhiệt độ tăng là 18,7%, và những biến động thời tiết khắc nghiệt là 36,7%. Đối với những hiện tượng thời tiết khắc nghiệt như lốc, xoáy, bão, lũ lụt, hạn hán..., có tới gần 80% cho rằng rất khó đoán và hoàn toàn không thể đoán được.

Bảng 3. Khả năng đoán biết về các hiện tượng thời tiết

Đơn vị: %

Hiện tượng thời tiết	Mưa	Nhiệt độ	Những biến động thời tiết khác nghiệt khác *	Thời điểm bắt đầu mùa mưa
Dễ đoán	42,3	39,5	17,3	54,9
Khó đoán	39,9	38,1	41,7	31,2
Hoàn toàn không thể đoán được	15	19,7	36,7	10,8
Không biết	2,6	2,7	4,3	3

* Ví dụ: lốc xoáy, bão, lũ lụt, hạn hán

Nguồn: Dự án Climate Asia (2012).

d. Thái độ đối với BĐKH, chia sẻ và nhận định về sự am hiểu về BĐKH của người dân

Phần lớn những người đã ít nhiều biết về BĐKH có thái độ lo lắng ở những mức độ khác nhau, trong đó 28,7% là rất lo, 39,3% là lo lắng ở mức trung bình và 20,7% là ít lo lắng. Tỷ lệ không lo lắng chỉ có 6,1%. Mức độ lo lắng về những thay đổi liên quan đến khí hậu, nguồn nước, thời tiết cực đoan này không khác biệt nhiều giữa các nhóm nhân khẩu - xã hội.

Tương tự, đại đa số người dân thể hiện sự chia sẻ, thảo luận về những quan tâm hay những biện pháp khắc phục tác động tiêu cực của BĐKH ở những mức độ khác nhau. Tỷ lệ người dân thường xuyên trao đổi vấn đề này là 37,2%, không thường xuyên là 30%. Khoảng ¼ ý kiến không nhớ, do không quan tâm lắm đến vấn đề này.

Bảng 4. Mức độ hiểu về những việc có thể làm nhằm ứng phó với BĐKH

Đơn vị: %

Mức độ hiểu	Thành phố >1triệu dân	Thành phố < 1triệu dân	Nông thôn
Hiểu rất rõ	5,6	17,6	9,8
Hiểu khá rõ	33,8	34,4	38,9
Không hiểu lắm	22,9	18,2	21
Không hiểu gì cả	9,1	6,1	7,6
Không trả lời	28,6	23,7	22,7

Nguồn: Dự án Climate Asia (2012).

Về những việc người dân có thể làm để ứng phó với những biểu hiện của BĐKH, 10% người trả lời hiểu rất rõ, hiểu khá rõ là 37,4%, không hiểu lắm là 21,1% và không hiểu gì cả là 7,8%. Theo giới tính, nam giới có tỷ lệ hiểu về vấn đề này cao hơn so với nữ giới. Người ở thành phố lớn tỏ ra am hiểu thấp hơn so với khu vực thành phố nhỏ và khu vực nông thôn.

e. Ảnh hưởng của BĐKH đến cuộc sống và sự chuẩn bị về thái độ, hành vi ứng phó đối với BĐKH.

Gần 1/3 số người được hỏi khẳng định BĐKH ảnh hưởng đến đời sống hiện tại của họ, và 1/3 khác nói là BĐKH không ảnh hưởng gì. Còn trong tương lai, các tỷ lệ đánh giá về ảnh hưởng của BĐKH cũng có thay đổi so với cảm nhận hiện tại, song không nhiều.

Bảng 5: Mức độ ảnh hưởng của BĐKH đến cuộc sống hiện tại và tương lai

Đơn vị: %

Mức độ ảnh hưởng	Ảnh hưởng hiện tại	Ảnh hưởng tương lai
Rất ảnh hưởng (9-10)	29,8	25
Ảnh hưởng ở mức trung bình (7-8)	36,7	38,6
Không ảnh hưởng (1-6)	33,4	36,2
Trung bình (Mean)	6,36	7,03

Nguồn: Dự án Climate Asia (2012).

Cụ thể hơn về ảnh hưởng BĐKH đến các mặt khác nhau của cuộc sống, nhìn chung đa số đều bị ảnh hưởng ở mức đáng kể. Riêng khía cạnh sức khỏe được người dân quan tâm và cảm nhận là bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi BĐKH, với tỷ lệ 83,7% ý kiến khẳng định.

Bảng 6: Các khía cạnh của cuộc sống và mức độ bị ảnh hưởng bởi BĐKH

Đơn vị: %

Mức độ ảnh hưởng	Khả năng kiếm tiền	Lựa chọn công việc	Ảnh hưởng sức khỏe	Duy trì lối sống hiện tại
Ảnh hưởng đáng kể	66,1	54,3	83,7	63,3
Ảnh hưởng đôi chút	24,2	31,5	11,8	27
Không ảnh hưởng	6,4	9,9	2,5	5,7
Giá trị trung bình	3,56	3,19	4,09	3,47

Nguồn: Dự án Climate Asia (2012).

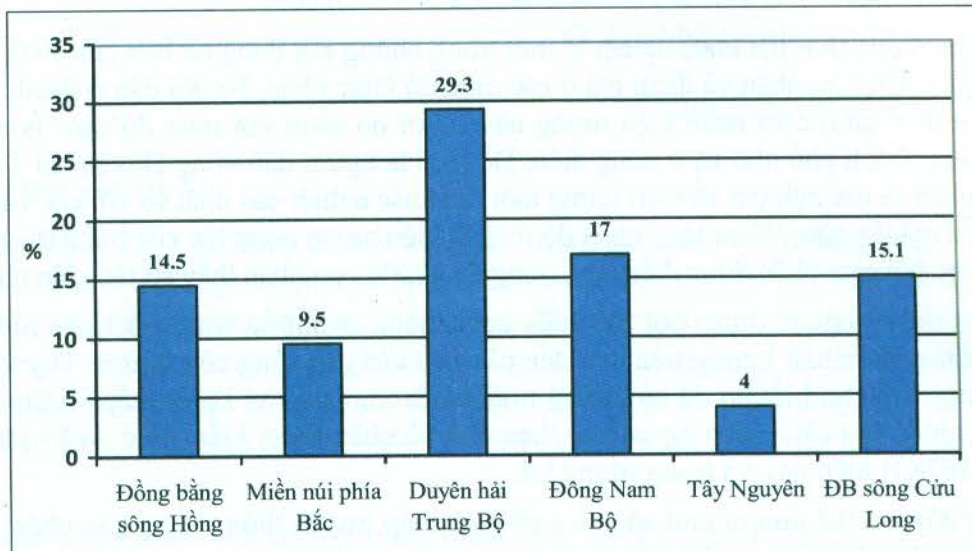
Mặc dù người dân đã cảm nhận thấy được BĐKH đang diễn ra và lo lắng về ảnh hưởng của nó đến nhiều khía cạnh của cuộc sống, song kết quả khảo sát lại cho thấy là họ chưa có nhiều thay đổi về hành vi ứng phó. Chỉ có 16,3% người được hỏi cho rằng họ đã ít nhiều thay đổi hành vi nhằm giảm nhẹ hay ứng phó với BĐKH và 81,8% còn lại chưa có bất kỳ sự thay đổi nào. Tình hình này là khá phổ biến và không có khác biệt lớn giữa các nhóm nhân khẩu - xã hội thuộc mẫu nghiên cứu, ngoại trừ giữa các vùng địa lý khác nhau.

Nếu như gần 30% người được khảo sát tại vùng Duyên hải Trung Bộ đã từng phải điều chỉnh, thay đổi hành động để ứng phó với BĐKH, thì tỉ lệ này ở vùng Tây Nguyên là 4%, Miền núi phía Bắc là 9,5%, Đồng bằng sông Hồng là 14,5%. Bên cạnh đó, người thuộc nhóm khá giả lại có tỉ lệ thay đổi hành vi thấp nhất (8,6%) so với nhóm có mức sống trung bình, dưới trung bình và thấp (16,5%; 16,1% và 18,5%). Điều này có thể là do

nhóm khá giả thường có điều kiện nhà ở và các phương tiện phòng hộ tốt hơn so với các nhóm khác.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ người được hỏi đã thay đổi hành vi theo các vùng địa lý

Đơn vị: %



Nguồn: Dự án Climate Asia (2012).

Thực tế thì còn rất nhiều rào cản khiến cho người dân nói chung chưa thể có những hành động cụ thể và hữu hiệu để ứng phó với BĐKH. Bảng dưới đây liệt kê một số rào cản và tỉ lệ người dân cho biết họ đang phải vượt qua/khắc phục chúng. Đáng lưu ý là tỷ lệ không được hỗ trợ từ chính phủ chiếm 77,6%; không đủ khả năng (tiền bạc và vật dụng) để hành động là 62%; và không biết phải hành động như thế nào là 51,3%. Đặc biệt hơn, có tới 28,2% người được hỏi cho rằng ứng phó với BĐKH không phải là trách nhiệm của họ và 48,5% cho rằng họ có những việc khác cần ưu tiên giải quyết hơn.

Bảng 7: Các rào cản tham gia hành động ứng phó với BĐKH của người dân

Đơn vị: %

Các rào cản	%
Tôi nghĩ dù có làm gì thì cũng không thay đổi được	44,7
Tôi không biết phải hành động như thế nào	51,3
Tôi không có đủ khả năng (tiền bạc và dụng cụ) để hành động	62,0
Tôi không tiếp cận được nguồn thông tin	40,6
Đó không phải là vấn đề hiện tại của tôi	40,1
Tôi không biết ai có hành động gì cả (ví dụ, hàng xóm, bạn bè/người thân)	45,7
Gia đình tôi không ủng hộ việc tôi có hành động gì	22,4
Đó không phải là trách nhiệm của tôi	28,2
Tôi có những việc khác cần ưu tiên hơn	48,5
Tôi cần có hỗ trợ từ phía chính phủ để hành động	77,6

Nguồn: Dự án Climate Asia (2012).

Kết luận

Vấn đề BĐKH và ứng phó với BĐKH không còn là chủ đề quá mới và xa lạ đối với người dân bởi 73% người dân đã nghe về chủ đề này. Về cơ bản người dân đều đã nhận biết được những nguyên nhân chính - gắn liền với con người và do con người - gây ra hiện tượng BĐKH.

Hiện tượng thời tiết khắc nghiệt là một trong những nội dung cơ bản của BĐKH được đa số người dân cảm nhận và đánh giá ở các mức độ khác nhau. Người dân ở thành phố lớn (trên một triệu dân) cảm nhận hiện tượng này ở nơi họ sống với mức độ cao hơn so với người dân ở thành phố nhỏ và ở nông thôn. Dễ hiểu là người dân vùng Duyên hải Trung Bộ có cảm nhận và trải nghiệm về hiện tượng thời tiết khắc nghiệt cao nhất so với các vùng khác trong mẫu nghiên cứu. Về sự tăng nhiệt độ (hay là hiện tượng nóng lên của trái đất), gần 90% người được hỏi cảm nhận được điều này, trong đó 48,8% còn nhận thấy sự tăng lên nhiều.

Đại đa số người được hỏi thể hiện sự lo lắng ở những mức độ khác nhau rằng BĐKH đang và sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến các mặt của đời sống con người. Tuy vậy, tỉ lệ người được hỏi cho biết họ đã có những thay đổi trong hành vi là rất thấp và thực tế vẫn đang có nhiều rào cản khiến họ còn bị hạn chế về nhận thức, kiến thức và kỹ năng ứng phó với BĐKH hiện nay và trong tương lai.

Từ đây, có thể đưa ra một số gợi ý về giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong ứng phó với BĐKH.

- Tăng cường và ưu tiên các hoạt động truyền thông cho các nhóm hiện ít được tiếp cận thông tin về BĐKH, bao gồm: người dân nông thôn, những người có trình độ học vấn thấp, ít tiếp cận với truyền thông đại chúng, những nhóm ở những vùng có nguy cơ cao chịu tác động của BĐKH như khu vực ven biển, khu vực Duyên hải Trung bộ.

- Cần địa phương hóa các hoạt động truyền thông, hỗ trợ, giáo dục cộng đồng. Các khu vực có thể bị BĐKH tác động với các nguy cơ không giống nhau, cả về mức độ nghiêm trọng, mức độ nhận thức, niềm tin lẫn hành vi liên quan đến BĐKH và ứng phó với BĐKH. Do đó, các chương trình và thông điệp truyền thông cần được thiết kế phù hợp đối với từng nhóm đối tượng và từng địa phương.

- Cần hướng tới truyền thông thay đổi hành vi ứng phó với BĐKH một cách bền vững. Hiện nay, từ nhận thức tới thay đổi hành vi của người dân còn rất nhiều rào cản và hạn chế. Do vậy, cần chú trọng vào trang bị kiến thức cụ thể, dễ hiểu, dễ làm và đặc biệt là cần gỡ bỏ những rào cản chính sách, thể chế để người dân thực sự thay đổi và thích ứng với những yêu cầu về ứng phó với BĐKH hiện nay và trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Chính phủ. 2008. Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. 2008. Ban hành theo Quyết định Số 158/2008/QĐ-TTg, Hà Nội, ngày 2/12/2008.
- Chính phủ. 2011. Phê duyệt Chiến lược quốc gia về Biến đổi khí hậu. Ban hành theo Quyết định - Số 2139/QĐ-TTg, Hà Nội ngày 05/12/2011.
- Mai Thanh Sơn, Lê Đình Phùng & Lê Đức Thịnh. 2011. *Biến đổi khí hậu: tác động, khả năng ứng phó và một số vấn đề về chính sách - Nghiên cứu trường hợp đồng bào các dân tộc thiểu số vùng núi cao phía Bắc Việt Nam*, CARE, Hà Nội.